

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thòa và Ông Nguyễn Huy T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đức H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 23/ 8/1982, tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối H, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông Phạm Đức L, sinh năm 1958; con bà Đỗ Thị D, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến 15/8/2019 thì áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

- Bị hại: Anh Tô Duy B, sinh năm 1976 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1986 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Hồ Hữu T, sinh năm 1983 - Có mặt.

Nơi cư trú: Khối K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Lương Thế H, sinh năm 1981 - Có mặt.

Nơi cư trú: Khối D, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức H có mối quan hệ quen biết với chị Trần Thị Q, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã Qa, huyện Q Trong một lần ngồi uống nước nói chuyện chị Quỳnh kể cho H nghe việc mình cho anh Tô Duy B, Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. vay tiền và nhiều lần yêu cầu trả nhưng anh B không trả. Do đó, H đã lấy số điện thoại của anh B từ chị Quỳnh gọi điện thúc giục anh B trả tiền cho chị Quỳnh. Tuy nhiên, qua nhiều lần liên lạc nhưng anh B vẫn không trả nợ cho Quỳnh nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, đe dọa, thách thức lẫn nhau. Sáng ngày 11/5/2019, H và anh B tiếp tục gọi điện thoại, đe dọa, thách thức nhau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H được chị Nguyễn Thị Th, sinh 1976; trú tại: xóm 12, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu rủ ra quán Anchoi ở khối 1, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu để uống bia. Khi đến quán bia H gặp chị Th; anh Lương Thế H, sinh 1981, trú tại khối 10, thị trấn Cầu Giát; Hồ Hữu T sinh 1983, trú tại khối 9, thị trấn Cầu Giát và 01 N Th niên tên là N người ở huyện Nghi Lộc là bạn của H; cùng 01 N Th niên tên Hùng ở huyện Diễn Châu và một số người khác cả N và nữ, không rõ tên, địa chỉ. H cùng uống bia với những người này đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì cùng nhau vào quán của anh H để hát karaoke. Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì chị Th cùng một số người bạn khác ra về; còn lại H, N, Hùng, T và một người Th niên không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể (đi cùng Hùng và N) đi ra đứng ở trước khu vực cây xăng Cầu Giát ngay phía trước quán karaoke. Lúc này, H nhớ lại chuyện có mâu thuẫn, thách thức nhau với anh Tô Duy B nên H đã nói với N, Hùng và người Th niên đi cùng Hùng là: “Giờ anh em đi xuống Quỳnh Nghĩa với anh có chút việc” thì N và Hùng nói: “có xe thì bọn em đi”, rồi H nói với T “Nhờ bạn mượn cho tôi chiếc xe ô tô mà bạn đi lơ khách chút”, thì T trả lời “Bạn điện cho Hảo chủ xe nói qua nó một tiếng”. Sau đó H gọi điện thoại cho anh Hồ Sỹ Hảo ở xóm 12, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu để mượn xe ô tô thì anh Hảo đồng ý nên H và T đi xe taxi ra nhà anh Hảo mượn xe; sau khi mượn được xe thì H lái xe ô tô nhãn hiệu Mecedec màu trắng, mang biển kiểm soát 37B-022.89 của anh Hảo quay về cây xăng Cầu Giát để đón N, Hùng và người Th niên không rõ lai lịch. Lúc này trên xe ô tô có H, T, N, Hùng và N Th niên chưa biết tên đi về hướng xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu. Trên đường đi H nói với cả nhóm: “Bây giờ anh em ta xuống nhà thằng B nói chuyện, nó thách thức anh từ lúc sáng giờ”; sau khi nghe H nói vậy trên xe không ai nói gì. H đi xe ô tô xuống đến xóm 7, xã Quỳnh Nghĩa thì dừng xe ngoài đường phía trước nhà của B. Lúc này H, N, Hùng và N Th niên xuống xe đi vào nhà B, còn T ngồi trên xe. Vào đến nhà anh B, do cổng khóa nên H dùng tay nâng cổng lên làm bản lề cổng rơi ra và xô vào phía trong sân ngã xuống đất. Sau đó H, N, Hùng đi vào nhà B còn người Th niên đứng ngoài cổng. H, N, Hùng đi vào nhà bếp nơi anh Tô Duy B đang nằm ngủ thì H dùng hai tay kéo anh B, rồi dùng chân đá vào người anh B yêu cầu anh B dậy để nói chuyện và có lời nói đe dọa. Lúc này anh B thức dậy và trả lời: “Có chuyện chi mà mâu thuẫn với tao rứa” thì H, N và Hùng nắm tay kéo anh B xuống giường nhưng anh B giằng lại và nằm xuống giường nên nhóm của H, N và Hùng cùng nhau kéo B ra ngoài nhưng B nắm lấy tay cửa phòng giữ lại nên có người trong nhóm của H nói: “Địt mẹ mi không thả tao cho mi chết”. Lúc này, anh B hét lên: “Mén ơi, kêu người cứu anh”, thì có người trong nhóm của H đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt B. Do bị cay mắt, anh B thả tay ra thì bị nhóm của H kéo ra sân, anh B

tiếp tục giằng co lại thì bị H lao vào dùng chân đá vào người rồi tiếp tục kéo B ra đến cổng. Lúc này, anh B dùng tay nắm giữ lấy cổng thì N dùng roi điện dí vào mặt nhưng anh B đưa tay phải lên đỡ thì bị N dí roi điện vào sườn bên phải làm anh B bị đau nên buông tay ra. Sau đó, H và N xóc nách anh B và đưa ra xe ô tô. Lúc này T đang ngồi trên xe thì nhìn thấy H và N đưa anh B lên xe ô tô thì T mới biết đó là anh B. Khi đưa anh B lên xe H và N yêu cầu anh B ngồi ở hàng ghế thứ hai sau ghế lái; Còn N ngồi ở ghế phụ bên ca bin, Hùng ngồi trong cùng, B ngồi giữa còn T ngồi ngoài cùng ở hàng ghế thứ hai còn N Th niên lạ mặt ngồi ở hàng ghế thứ ba; sau đó H điều khiển xe ô tô chở cả nhóm chạy thẳng đến khách sạn Hương Quỳnh 1 của Lương Thế H ở khối 1, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu. Sau khi đến khách sạn Hương Quỳnh 1 thì T ngồi chơi một lúc rồi tự đi về nhà ngủ. Riêng H, N, Hùng đưa anh B đi ra ngồi ở khu vực bàn uống nước trong khuôn viên khách sạn để nói chuyện và có lời nói đe dọa anh B. Thấy vậy, anh Lương Thế H đi ra gặp và nói: *“Thôi chỗ này là chỗ làm ăn, anh em không được to tiếng ở đây. Thôi thì chỗ H cũng là bạn, B cũng là bạn vô đây rồi thì ngồi nói chuyện với nhau còn to tiếng thì đi ra ngoài mà nói chuyện, có gì thẳng nào đúng, sai thì xin lỗi với nhau”*. Tại đây, H tiếp tục nói với anh B: *“Anh từ nay đừng có thách thức tôi nữa”* thì anh B trả lời: *“Anh biết rồi, có gì anh sai thì cho anh xin lỗi”*. Sau đó, cả H và anh B thống nhất giảng hòa với nhau nên anh H chủ quán đã lấy rượu ra để mời H và anh B cùng uống. Được một lúc thì N, Hùng và người Th niên chưa biết tên bỏ đi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/5/2019, H gọi điện thoại cho chị Quỳnh và nói chị Quỳnh xuống khách sạn để gặp anh B, đồng thời H đưa điện thoại cho anh B để gặp chị Quỳnh. Khi nghe điện thoại thì anh B nói với chị Quỳnh: *“H đã gọi cho em rồi thì em xuống đây giải quyết cho xong đi”*. Một lúc sau chị Quỳnh xuống khách sạn gặp anh B và thống nhất chuyện vay mượn; sau đó H để cho anh B tự về nhà, còn H thì đi ăn cháo. Sau khi H đi thì anh B ngồi nói chuyện với anh H chủ quán đến khoảng 03 giờ 45 phút cùng ngày thì gọi xe taxi đi về nhà mình. Đến sáng ngày 12/5/2019, anh Tô Duy B đã có đơn tố cáo gửi Cơ quan điều tra đề nghị điều tra, xử lý vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Đức H đã khai nhận toàn bộ H vi phạm tội của mình và khai nhận đối tượng đã đi bắt anh B cùng H tên là N ở huyện Nghi Lộc, H thường liên lạc với N T qua số điện thoại 0979.384.000. Quá trình điều tra đã xác định người đàn ông tên N như H khai ở trên thực chất là Lê Trọng Hảo, sinh ngày 07/5/1988, trú tại xóm 7, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Lê Trọng Hảo. Riêng đối tượng tên Hùng ở Diễn Châu và N Th niên chưa biết tên, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên tiếp tục điều tra xác minh.

Vật chứng vụ án, xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Meccedec màu trắng, mang BKS 37B-022.89; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063208 là tài sản hợp pháp của anh Hồ Sỹ Hảo quá trình điều tra xác định anh Hảo không biết được việc H mượn xe ô tô để thực hiện H vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã tiến H trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7, Số kiểu máy: SM-G610F/DS; Số IMEI 1: 355228081395392; Số IMEI 2: 355229081395390; có số sim: 0978.746.709, được chuyển đến Chi cục thi H án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An chờ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức H đã khai nhận toàn bộ H vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKS-HS ngày 30/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Đức H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tô Duy B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7, Số kiểu máy: SM-G610F/DS; Số IMEI 1: 355228081395392; Số IMEI 2: 355229081395390; có số sim: 0978.746.709 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại H.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng. Do đó, các H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/5/2019 bị cáo Phạm Đức H cùng Lê Trọng Hảo; N Th niên tên Hùng và một N Th niên không rõ danh tính đã dùng vũ lực để khống chế buộc anh Tô Duy B lên khách sạn Hương Quỳnh 1, tại khối 1, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu cho đến 02 giờ 30 phút; đến 03 giờ 45 phút thì anh B tự mình bắt taxi về nhà. H vi của bị cáo H thực hiện đủ yếu tố cấu tH tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng và đồng phạm mang tính giản đơn; bị cáo Phạm Đức H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ H vi bắt giữ người trái phép là vi phạm pháp luật nhưng đã cùng Lê Trọng Hảo và N Th niên tên Hùng và N Th niên không rõ danh tính dùng vũ lực bắt giữ anh B. H vi của bị cáo và các đối tượng đã xâm phạm đến quyền tự do cá nhân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương thể hiện việc coi thường pháp luật nên cần phải xét xử nghiêm minh mới đủ điều kiện cảm hóa, cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở tH công dân tốt và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo tH khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội tự nguyện bồi thường chi phí thuốc men và hỗ trợ cho bị hại số tiền 10.500.000đồng; bị hại anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo trình bày trong thời gian bị tạm giam gần 3 tháng bị cáo rất hối hận về H vì đã thực hiện. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội; vợ chồng bị cáo kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung, đang điều trị hiếm muộn nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối tượng tên N cùng H bắt giữ anh B trái phép qua quá trình điều tra đã xác định là Lê Trọng H, sinh năm 1988; trú tại: Xóm D, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; cơ quan điều tra đã tiến H khởi tố bị can, ra lệnh truy nã hiện chưa bắt được nên Cơ quan CSĐT đã tiến H tách vụ án để tiếp tục điều tra khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với N Th niên tên Hùng và đối tượng N Th niên cùng với H và Lê Trọng Hảo bắt giữ anh B nhưng chưa biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra công an huyện Quỳnh Lưu tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với Hồ Hữu T là người ngồi xe đi cùng Phạm Đức H và các đối tượng bắt giữ anh Tô Duy B. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác định T không biết việc H đi bắt Tô Duy B và cũng không được trao đổi, bàn bạc trước, đồng thời khi xuống nhà anh B thì T ngồi ngoài xe ô tô và không tham gia vào việc bắt giữ anh B nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Anh Hồ Sỹ H là chủ xe ô tô 37B 022.89 đã cho H mượn xe ô tô nhưng do anh H không biết việc H mượn xe để đi bắt giữ anh B nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tô Duy B không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7, Số kiểu máy: SM-G610F/DS; Số IMEI 1: 355228081395392; Số IMEI 2: 355229081395390; có số sim: 0978.746.709 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại H.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Đức H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Đức H cho chính quyền UBND thị trấn C, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp H hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi H án hình sự.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Trả lại cho Phạm Đức H 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7, Số kiểu máy: SM-G610F/DS; Số IMEI 1: 355228081395392; Số IMEI 2: 355229081395390; có số sim: 0978.746.709 (Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng được lập vào hồi 08 giờ ngày 01/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi H án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi H án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Thi H án hình sự;
- UBND TT C;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Mạnh

